

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	71,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	41.2%	44.8%	51.6%

DT thuần	2024		
	961	YoY	▲ 108
	tỷ VNĐ		▲ 12.7%

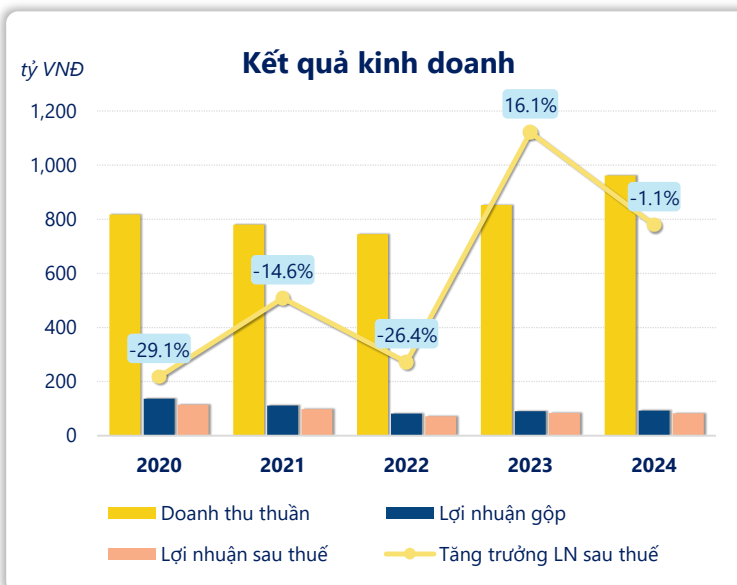
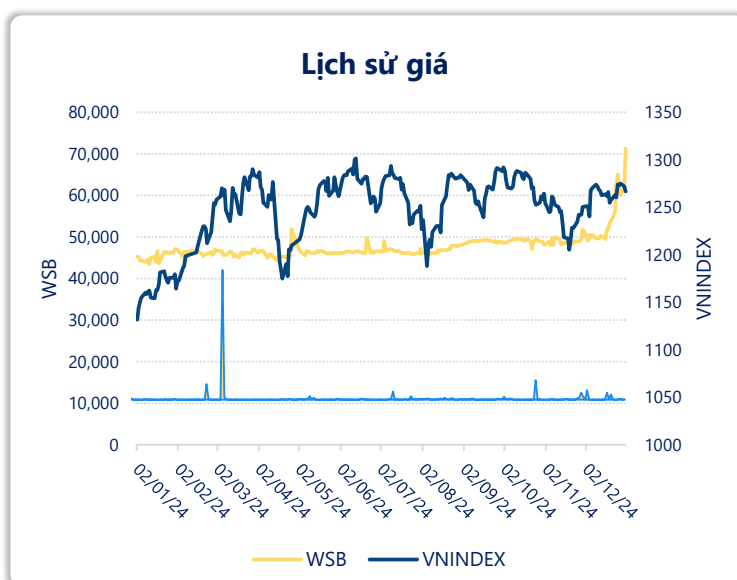
LN gộp	2024		
	92.4	YoY	▲ 1.70
	tỷ VNĐ		▲ 1.9%

LN thuần	2024		
	90.3	YoY	▼ 5.10
	tỷ VNĐ		▼ 5.3%

LN sau thuế	2024		
	82.5	YoY	▼ 0.90
	tỷ VNĐ		▼ 1.1%

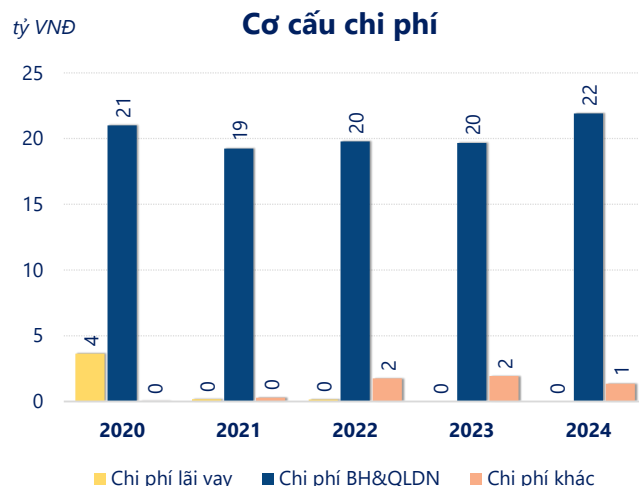
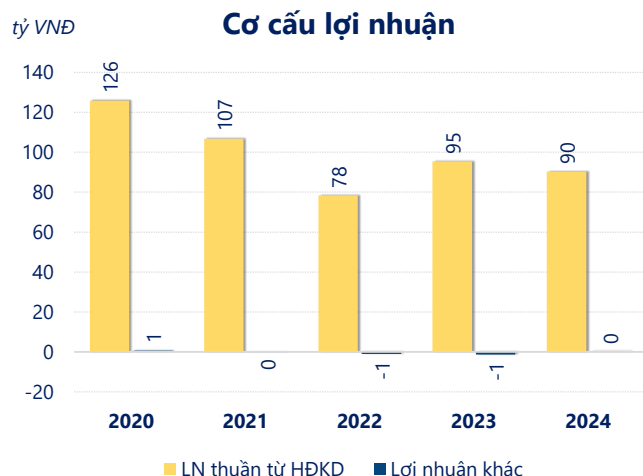
ROE	2024		
	10.8%	+/- YoY	▼ 0.5%

ROA	2024		
	9.0%	+/- YoY	▼ 0.5%



Kết quả kinh doanh **WSB** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 12.7%** đạt **961.3** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **82.54** tỷ đồng **giảm 1.07%**.

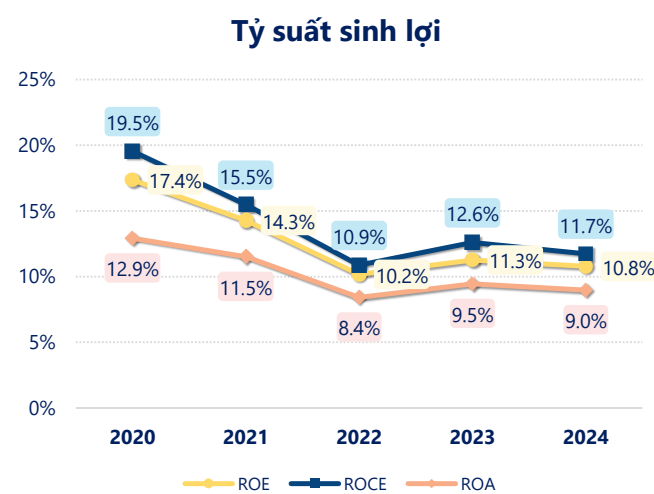
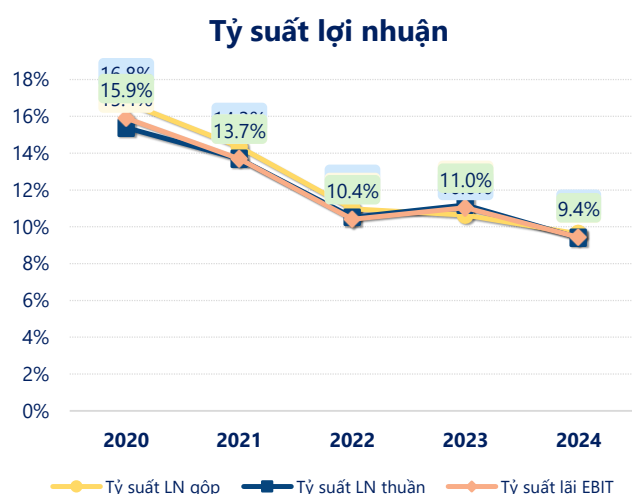
Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE** là **10.8%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.



Năm **2024**, **WSB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **90.34** tỷ đồng, **giảm đi 5.03** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (99.36 tỷ đồng) là 9.02 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **21.92** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.35** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của WSB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **10.8%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

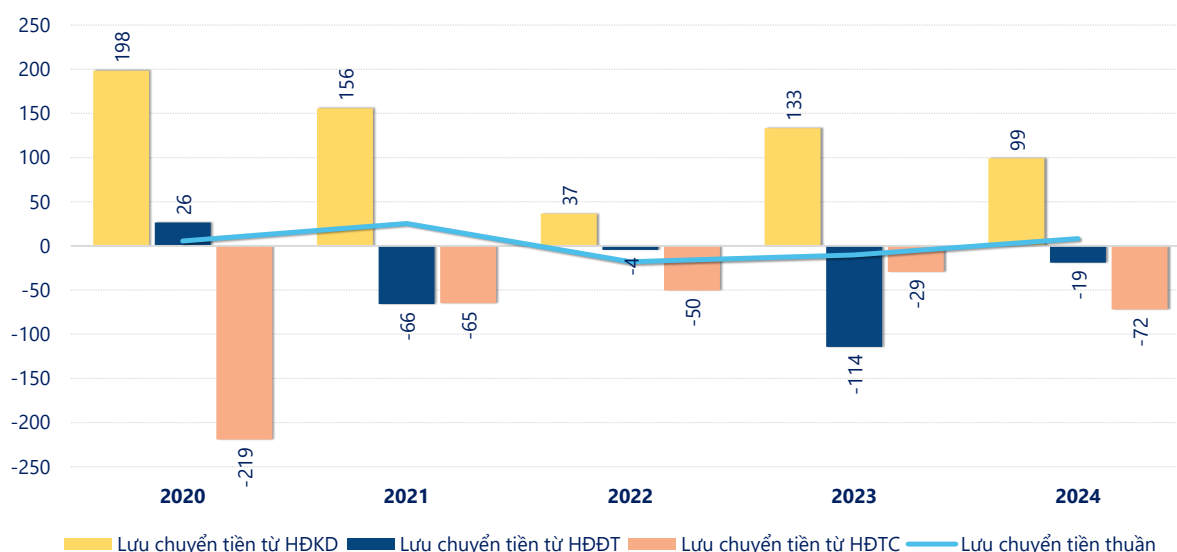


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	818	780	745	853	961
Giá vốn hàng bán	681	668	664	762	869
Lợi nhuận gộp	137	112	81.8	90.7	92.4
Doanh thu HĐTC	12.6	14.4	15.4	23.5	19.3
Chi phí TC	3.31	0.19	0.14	0	0
Chi phí lãi vay	3.63	0.18	0.14	0	0
LN trong công ty LKLD	0.51	0.00	1.26	0.88	0.49
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	1.56
Chi phí QLDN	21.0	19.2	19.8	19.7	20.4
LN thuần từ HĐKD	126	107	78.5	95.4	90.3
Lợi nhuận khác	0.57	-0.12	-1.07	-1.30	0.25
LN trước thuế	126	107	77.4	94.1	90.6
Lợi nhuận sau thuế	114	97.7	71.9	83.4	82.5
LNST của CĐ cty mẹ	114	97.7	71.9	83.4	82.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của WSB bằng **8.41** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-10.39 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **99.27** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-18.96** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-71.90** tỷ đồng.